

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ Ở CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN

BUILDING CRITERION AND ASSESSMENT METHOD ON QUALITY OF LIFE IN
HYDROELECTRIC RESETTLEMENT AREAS

Lê Thị Nguyễn

Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

TÓM TẮT

Sự xuất hiện các công trình thủy điện ở Việt Nam đã khiến một số lượng lớn dân cư thuộc khu vực lòng hồ phải di dời đến một nơi ở mới, gọi là khu tái định cư (TĐC). Theo chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước được thể hiện qua các nghị quyết, nghị định, quyết định... đều khẳng định rằng: sẽ bảo đảm cuộc sống của người dân ở khu TĐC tốt hơn hoặc tối thiểu cũng phải bằng nơi ở cũ. Để biết được thực trạng cuộc sống của người dân nơi đây như thế nào, rõ ràng phải tiến hành đánh giá. Tuy nhiên, việc đánh giá phần lớn chỉ mang tính mô tả hoặc đánh giá thô, định tính nên kết quả đánh giá chưa thật sự thuyết phục đối với các cơ quan ban ngành có liên quan. Với bộ tiêu chí tác giả xây dựng cùng với phương pháp đánh giá định lượng sẽ là công cụ đáng tin cậy phục vụ cho việc đánh giá CLCS ở các khu TĐC thủy điện hay bất kỳ một khu TĐC nào.

Từ khóa: chất lượng cuộc sống; tái định cư; thủy điện; đánh giá định tính; đánh giá định lượng.

ABSTRACT

The appearance of hydroelectric projects in Vietnam has made a large number of residents surrounding lake area move to a new place, called resettlement area. According to the guidelines and policies of the Party and the State was represented by the resolutions, decrees, decisions... have confirmed that the people's life in resettlement areas will be better or at least equal to the old place. To know how is the real life of the people, it must be assessed. However, most of assessments are only descriptive or crude or qualitative assessment, so the results have not convinced appropriate authorities. The criterion and quantitative assessment method will be a reliable means to serve the assessment on quality of life in Hydroelectric resettlement or any resettlement area

Key words: quality of life; resettlement; hydroelectric; qualitative assessment; quantitative assessment.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là đất nước có nhiều lợi thế để phát triển hệ thống thủy điện. Để có mặt bằng xây dựng các công trình phục vụ cho nhà máy thủy điện, nhiều cộng đồng dân cư ở các khu vực xây dựng này phải di dời đến định cư ở những vùng đất mới, được gọi là khu tái định cư (TĐC).

Để đảm bảo cuộc sống và quyền lợi của người dân bị di dời, Nhà nước đã có những chính sách quy định về thu hồi đất đai, quy định các vấn đề kinh tế - xã hội ở khu TĐC như Nghị định 90/1994/NĐ-CP, Nghị định 22/1998/NĐ-CP, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, đặc biệt là Nghị quyết số 26 Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ VII, khóa IX và một số nghị định bổ sung như Nghị định 84/2007/NĐ-CP, Nghị định 69/2009/NĐ-CP và gần đây là quyết định

số 34/QĐ-TTg của Thủ tướng... đều có khẳng định là “phải đảm bảo cuộc sống của người dân sau khi TĐC phải tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ”. Cũng không thể phủ nhận một số khu TĐC đã đầu tư nhiều lĩnh vực làm cho cuộc sống của người dân có cơ hội tốt hơn so với nơi ở cũ như cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh, nhà cửa khá khang trang, điều kiện để tiếp cận với các dịch vụ giải trí thuận lợi hơn... Tuy nhiên, những mặt thuận lợi này chỉ là những điều kiện cần ban đầu chứ chưa đủ để đảm bảo cuộc sống của người dân được ổn định.

Để có cơ sở trong việc khẳng định chất lượng cuộc sống (CLCS) của người dân ở các khu TĐC thủy điện thực tế như thế nào, tác giả đã xây dựng bộ tiêu chí cùng với phương pháp đánh giá tổng hợp hệ thống các tiêu chí đó. Với phương pháp đánh giá này sẽ cho một bức tranh

CLCS tổng hợp để có thể kết luận “cuộc sống của người dân ở các khu TĐC sẽ tốt hơn hay bằng nơi ở cũ” như các chính sách của Nhà nước đã ban hành.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xác định đối tượng và chọn mẫu đánh giá

Đối tượng được chọn làm cơ sở để đánh giá là “hộ gia đình” và việc đánh giá sẽ dựa trên các tiêu chí phản ánh CLCS của người dân phù hợp với đặc thù của mỗi khu TĐC.

Với quy mô mỗi khu TĐC thủy điện thường tương đương với cấp “thôn” nên sẽ chọn số mẫu để đánh giá của mỗi khu TĐC là trên 50% tổng số hộ cư trú. Số mẫu này phù hợp với quy mô lãnh thổ nghiên cứu theo như phương pháp thống kê.

2.2. Lựa chọn và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cuộc sống

2.2.1. Khái niệm chất lượng cuộc sống và thước đo đánh giá CLCS

“Chất lượng cuộc sống là điều kiện sống được cung cấp đầy đủ về nhà ở, giáo dục, dịch vụ y tế, lương thực, việc làm, vui chơi giải trí,... nhằm thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người. Điều kiện sống này sẽ giúp cho con người dễ dàng đạt được sự hạnh phúc, an toàn gia đình, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần”. Tuy nhiên, CLCS có tính chất lịch sử, nghĩa là CLCS ở giai đoạn này sẽ không phù hợp cho giai đoạn sau, ở lãnh thổ này sẽ không thích hợp cho lãnh thổ kia... Và để đánh giá chung về CLCS ở một lãnh thổ có thể dựa vào các tiêu chí như sau: Mức thu nhập bình quân đầu người; tỉ lệ biết chữ/mù chữ; số năm đi học trung bình của mỗi người; số calorie cung cấp cho mỗi người/ngày; tuổi thọ trung bình; tình trạng nhà ở; cung cấp dịch vụ điện/nước; chỉ số HDI hoặc HPI...

Tuy nhiên, mỗi khu TĐC sẽ có những đặc điểm riêng và tiêu chí được đưa ra phải phù hợp với cuộc sống thực tại, gắn liền với các nhu cầu cấp bách của người dân. Ngoài ra khi xây dựng chỉ tiêu đánh giá CLCS đối với cộng đồng cư dân ở các khu TĐC còn cần phải dựa theo các

văn bản từ các nghị định, nghị quyết, quyết định... của Chính phủ, của Thủ tướng để việc đánh giá phù hợp với thực tế hơn.

2.2.2. Thiết kế các nhóm tiêu chí đánh giá CLCS ở khu TĐC thủy điện

2.2.2.1. Cơ sở thiết kế

- Dựa theo khẳng định từ các nghị quyết, nghị định, quyết định... của Chính phủ và Thủ tướng ban hành đối với các khu TĐC nói chung là phải bảo đảm cuộc sống của người dân ở khu TĐC tốt hơn hoặc bằng so với nơi ở cũ, nên nội dung và cấu trúc các chỉ tiêu được sử dụng để đánh giá sẽ thể hiện sự so sánh giữa nơi ở mới với nơi ở cũ.

- Do CLCS có tính chất lịch sử, nghĩa là biến động theo thời gian và không gian, vì thế việc xây dựng chỉ tiêu đánh giá phải dựa vào đặc điểm không gian cư trú, đặc điểm hoạt động kinh tế - xã hội của mỗi cộng đồng cư dân ở khu TĐC.

- Chỉ tiêu đánh giá CLCS phải phản ánh cả cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần.

2.2.2.2. Hệ thống các nhóm chỉ tiêu

1. *Nhóm chỉ tiêu phản ánh sinh kế*: Cư dân ở các khu TĐC thủy điện thường gắn bó chặt chẽ với hoạt động nông nghiệp và lâm nghiệp, vì thế đất đai canh tác đối với họ là yếu tố bức thiết nhất. Các chỉ tiêu phản ánh sinh kế ở khu TĐC bao gồm:

- Quy mô diện tích đất canh tác;
- Chất lượng đất canh tác;
- Vấn đề tìm kiếm việc làm;
- Mức thu nhập bình quân đầu người;
- Tính ổn định về sinh kế.

2. *Nhóm chỉ tiêu phản ánh đặc điểm văn hóa – xã hội (thể hiện cuộc sống tinh thần)*

- Vấn đề tổ chức các lễ hội truyền thống
- Mức độ thuận lợi của việc tổ chức lễ hội
- Mức độ tiếp cận các dịch vụ vui chơi, giải trí
- Niềm tin vào cuộc sống trong tương lai.

3. *Nhóm chỉ tiêu phản ánh điều kiện học tập đối với học sinh*

- Mức độ thuận lợi về việc đi lại từ nhà đến trường.

- Chất lượng trường, lớp học.

- Khả năng của gia đình chi trả các chi phí học tập cho con.

4. *Nhóm chỉ tiêu phản ánh điều kiện chăm sóc sức khỏe và tình hình sức khỏe của người dân*

- Mức độ thuận lợi về việc đi lại từ nhà đến nơi khám, chữa bệnh.

- Mức độ đầu tư trang thiết bị và thuốc men tại trạm xá.

- Khả năng của gia đình chi trả các chi phí cho việc khám, chữa bệnh.

- Tình hình sức khỏe của người dân ở khu TĐC.

5. *Nhóm chỉ tiêu phản ánh tiện nghi sinh hoạt gia đình*

- Mức độ hài lòng về nguồn nước, nguồn điện sinh hoạt

- Mức độ hài lòng về nhà ở (chất lượng, kiến trúc...)

- Khả năng của gia đình chi trả các chi phí cho việc sử dụng điện, nước.

2.3. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá CLCS của cộng đồng dân cư ở các khu TĐC thủy điện cơ bản dựa vào kết quả đánh giá các nhóm chỉ tiêu (ở đây dự kiến chọn 5 nhóm) và kết quả đánh giá mỗi nhóm chỉ tiêu lại dựa vào kết quả đánh giá của từng chỉ tiêu. Việc đánh giá cho từng chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu và đánh giá tổng hợp cơ bản được đánh giá theo phương pháp cho điểm các cấp đánh giá.

2.3.1. Quy trình đánh giá

- Bước thứ nhất: Đánh giá cho từng chỉ tiêu trong mỗi nhóm chỉ tiêu.

- Bước thứ hai: Đánh giá cho từng nhóm chỉ tiêu.

- Bước thứ ba: Đánh giá tổng hợp các nhóm chỉ tiêu (5 nhóm).

2.3.2. Phân cấp chỉ tiêu đánh giá

Việc đánh giá CLCS ở các khu TĐC thủy điện chủ yếu dựa vào kết quả so sánh các chỉ tiêu (nhóm chỉ tiêu) giữa nơi ở mới và nơi ở cũ của từng hộ gia đình. Vì thế mỗi chỉ tiêu (nhóm chỉ tiêu) đánh giá được phân thành 3 cấp và điểm đánh giá cho mỗi cấp như Bảng 1.

Tuy nhiên, tùy theo tầm quan trọng của mỗi chỉ tiêu để có thể tính hệ số từ 2, 3, hay 4... cho chỉ tiêu đó.

Bảng 1. Hệ thống phân cấp các chỉ tiêu đánh giá

STT	Nhóm chỉ tiêu đánh giá	Các chỉ tiêu đánh giá cụ thể	Phân cấp chỉ tiêu (cơ bản là so sánh giữa nơi ở mới và nơi ở cũ)	Điểm đánh giá
1	<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh sinh kế</i>	1. Quy mô diện tích đất canh tác	Nhiều hơn so với nơi ở cũ	3
			Bằng nơi ở cũ	2
			Ít hơn nơi ở cũ	1
		2. Chất lượng đất canh tác	Tốt hơn so với nơi ở cũ	3
			Như nơi ở cũ	2
			Kém hơn nơi ở cũ	1
		3. Vấn đề tìm kiếm việc làm	Phong phú hơn so với nơi ở cũ	3
			Như nơi ở cũ	2
			Ít công việc hơn nơi ở cũ	1
		4. Mức thu nhập bình quân đầu người	Dễ kiếm việc hơn so với nơi ở cũ	3
			Bình thường, như nơi ở cũ	2
			Khó kiếm việc hơn	1
5. Tính ổn định về sinh kế	Nhiều hơn so với nơi ở cũ	3		
	Bằng nơi ở cũ	2		

			Ít hơn so với nơi ở cũ	1
2	<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh đặc điểm văn hóa – xã hội (thể hiện cuộc sống tinh thần)</i>	1. Quy mô tổ chức các lễ hội truyền thống	Có quy mô hơn (rầm rộ hơn) so với nơi ở cũ	3
			Bình thường	2
			Quy mô kém hơn	1
		2. Mức độ thuận lợi trong việc tổ chức lễ hội	Rất thuận lợi	3
			Bình thường	2
			Không thuận lợi, khó khăn hơn	1
		3. Mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ vui chơi, giải trí (quán cà phê, internet, ...)	Rất thuận lợi	3
			Bình thường	2
			Không thuận lợi	1
		4. Niềm tin vào cuộc sống trong tương lai	Rất có niềm tin	3
			Bình thường	2
			Không có niềm tin	1
3	<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh điều kiện học tập đối với học sinh</i>	1. Mức độ thuận lợi về việc đi lại từ nhà đến trường	Thuận lợi hơn	3
			Bình thường	2
			Kém thuận lợi hơn	1
		2. Chất lượng trường, lớp học	Tốt hơn	3
			Như nơi cũ	2
			Kém hơn	1
		3. Khả năng của gia đình chi trả các chi phí học tập cho con	Có đủ khả năng	3
			Tương đối có khả năng	2
			Hoàn toàn không có khả năng	1
4	<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh điều kiện chăm sóc sức khỏe và tình hình sức khỏe người dân</i>	1. Mức độ thuận lợi về việc đi lại từ nhà đến nơi khám, chữa bệnh	Rất thuận lợi	3
			Bình thường	2
			Kém thuận lợi	1
		2. Mức độ đầu tư trang thiết bị và thuốc men tại trạm xá	Tốt hơn nơi ở cũ	3
			Bình thường	2
			Kém hơn	1
		3. Khả năng chi trả các chi phí cho việc khám, chữa bệnh	Có đủ khả năng	3
			Hơi có khả năng	2
			Không có khả năng	1
5	<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh tiện nghi sinh hoạt gia đình</i>	1. Mức độ hài lòng về nguồn nước sinh hoạt	Rất hài lòng (Đảm bảo số lượng và chất lượng)	3
			Bình thường	2
			Không hài lòng	1
		2. Mức độ hài lòng về nhà ở (chất lượng, kiến trúc...)	Rất hài lòng	3
			Bình thường	2
			Không hài lòng	1
		3. Khả năng chi trả các chi phí cho việc sử dụng điện, nước	Có đủ khả năng	3
			Hơi có khả năng	2
			Không có khả năng	1

2.3.3. Phương pháp đánh giá

2.3.3.1. Đánh giá từng chỉ tiêu trong mỗi nhóm chỉ tiêu

a. Xác định điểm đánh giá cho mỗi chỉ tiêu

- Mỗi chỉ tiêu đánh giá được ký hiệu là C_{i-m} (i: nhóm chỉ tiêu thứ i – theo thiết kế i có giá trị từ nhóm 1 đến nhóm 5, m: chỉ tiêu thứ m trong mỗi nhóm, m = 1, 2, 3...). Mỗi chỉ tiêu C_{i-m} sẽ được người dân tự đánh giá thông qua

bảng hỏi, bằng cách so sánh giữa khu TĐC và nơi ở cũ theo 3 bậc hay 3 cấp (cũng có thể nhiều hơn 3 cấp hoặc ít hơn 3 cấp): tốt hơn, thuận lợi hơn nơi ở cũ (t) – bình thường, như nơi ở cũ (b) – kém hơn, khó khăn hơn nơi ở cũ (k). Số điểm mỗi cấp đánh giá tương ứng là:

t: 3 điểm b: 2 điểm k: 1 điểm

- Giả sử số hộ tham gia đánh giá có n hộ, nghĩa là mỗi chỉ tiêu C_{i-m} sẽ có n kết quả đánh giá. Như vậy tổng điểm của mỗi chỉ tiêu C_{i-m} được ký hiệu và xác định là:

$\mathbb{D}_{i-m} = 3a + 2c + 1d$. Trong đó a, c, d là số hộ tham gia đánh giá cùng một cấp đối với chỉ tiêu C_{i-m} và: $a + c + d = n$.

b. Phân hạng kết quả đánh giá

Dựa theo các Nghị định, Nghị quyết, Quyết định... của Nhà nước, của Thủ tướng Chính phủ ban hành đối với các khu TĐC là phải đảm bảo cuộc sống của người dân sau khi di dời đến khu TĐC “tốt hơn hoặc bằng so với nơi ở cũ” nên đã phân kết quả đánh giá mỗi chỉ tiêu thành 3 hạng: Tốt hơn so với nơi ở cũ (t') – Như nơi ở cũ (b') – Kém hơn ở cũ (k').

Cơ sở để phân hạng kết quả đánh giá chỉ tiêu C_{i-m} là dựa theo phương pháp tính “khoảng cách điểm” và với mỗi chỉ tiêu C_{i-m} có n hộ đánh giá, nên khoảng cách điểm được xác định như sau:

- Số điểm cực đại của chỉ tiêu C_{i-m} là:

$$\mathbb{D}_{i-m \max} = 3n$$

- Số điểm cực tiểu của chỉ tiêu C_{i-m} là:

$$\mathbb{D}_{i-m \min} = 1n = n$$

- Gọi H là hiệu số giữa số điểm cực đại ($\mathbb{D}_{i-m \max}$) và điểm cực tiểu ($\mathbb{D}_{i-m \min}$) của chỉ tiêu C_{i-m} : $H = \mathbb{D}_{i-m \max} - \mathbb{D}_{i-m \min} = 3n - n = 2n$

Do mỗi chỉ tiêu được phân theo 3 hạng nên khoảng cách giữa các hạng (ký hiệu là S) được xác định là: $S = H/3 = 2n/3 = (2/3)n$

Kết quả phân hạng cho mỗi chỉ tiêu được xác định theo giá trị của các khoảng điểm như sau:

+ k' (kém hơn nơi ở cũ): Điểm được xác định từ n (điểm min) đến $n + S = n + 2n/3$.

+ b' (bằng nơi ở cũ): Điểm từ $(n + 2n/3)$

đến $(n + 2n/3 + S) = n + 4n/3$.

+ t' (tốt hơn so với nơi ở cũ): Điểm từ $(n + 4n/3)$ đến $3n$ (điểm max).

2.3.3.2. Đánh giá cho từng nhóm chỉ tiêu

Để đánh giá CLCS ở khu TĐC thủy điện sẽ dựa vào các nhóm chỉ tiêu. Mỗi nhóm chỉ tiêu được ký hiệu N_i và mỗi nhóm sẽ có m chỉ tiêu.

Dựa vào kết quả đánh giá của từng chỉ tiêu C_{i-m} sẽ tiếp tục đánh giá cho từng nhóm chỉ tiêu. Kết quả đánh giá chỉ tiêu C_{i-m} được phân thành 3 hạng cũng sẽ tương đương 3 cấp chỉ tiêu và điểm tương ứng cho mỗi cấp của mỗi chỉ tiêu C_{i-m} được xác định như sau:

- Nếu kết quả đánh giá là t' sẽ tương ứng 3 điểm.

- Nếu kết quả đánh giá là b' sẽ tương ứng 2 điểm.

- Nếu kết quả đánh giá là k' sẽ tương ứng 1 điểm.

Kết quả đánh giá mỗi nhóm N_i cũng được phân thành 3 hạng: Tốt hơn nơi ở cũ (ký hiệu là T), bình thường, như nơi ở cũ (B), kém hơn, khó khăn hơn nơi ở cũ (K). Cơ sở để phân hạng các nhóm chỉ tiêu cũng dựa theo khoảng cách điểm và được xác định như sau:

- Tổng điểm của mỗi nhóm N_i sẽ là: $\mathbb{D}_i = 3a' + 2c' + d'$, với $a' + c' + d' = m$ (m là số chỉ tiêu trong mỗi nhóm). Điểm cực đại của nhóm chỉ tiêu N_i là $\mathbb{D}_{i-\max} = 3m$. Điểm cực tiểu của nhóm chỉ tiêu N_i là $\mathbb{D}_{i-\min} = m$.

- Gọi H' là hiệu số giữa điểm cực đại và cực tiểu của N_i và $H' = 3m - m = 2m$

- Gọi S' là khoảng cách điểm giữa các hạng và được xác định: $S' = H'/3 = 2m/3$

*** Phân hạng kết quả đánh giá cho mỗi nhóm N_i được xác định như sau:**

- Hạng K (kém hơn nơi ở cũ) với số điểm từ: m đến $m + S = m + 2m/3$

- Hạng B (bằng nơi ở cũ) với số điểm từ: $m + 2m/3$ đến $m + 2m/3 + 2m/3 = m + 4m/3$

- Hạng T (tốt hơn nơi ở cũ) với số điểm từ: $m + 4m/3$ đến $3m$

2.3.3.3. Đánh giá tổng hợp CLCS ở khu TĐC

Sau khi có kết quả đánh giá từng nhóm chỉ tiêu N_i theo 3 hạng: T – B – K, cũng sẽ tiếp tục phân cấp chỉ tiêu đánh giá CLCS của khu TĐC, cho điểm các cấp và phân hạng kết quả đánh giá CLCS ở khu TĐC. Cũng trên cơ sở so sánh giữa nơi ở cũ và nơi ở mới nên việc phân cấp chỉ tiêu sẽ được xác định theo 3 cấp và số điểm tương ứng như sau:

- Nếu kết quả đánh giá nhóm N_i đạt hạng T sẽ tương ứng 3 điểm

- Nếu kết quả đánh giá nhóm N_i đạt hạng B sẽ tương ứng 2 điểm

- Nếu kết quả đánh giá nhóm N_i chỉ đạt hạng K sẽ tương ứng 1 điểm

Kết quả đánh giá CLCS ở khu TĐC cũng được phân thành 3 hạng: Tốt hơn nơi ở cũ (ký hiệu là T'); Bình thường, như nơi ở cũ (B'); Kém hơn, khó khăn hơn nơi ở cũ (K'). Cơ sở để phân hạng kết quả đánh giá cũng dựa theo khoảng cách điểm và được xác định như sau:

- Tổng điểm đánh giá của khu TĐC sẽ là: $D = 3a'' + 2c'' + d''$, trong đó $a'' + c'' + d'' = i$ (i là số nhóm chỉ tiêu).

- Tổng điểm cực đại đánh giá cho khu TĐC là: $D_{\max} = 3i$

- Tổng điểm cực tiểu đánh giá cho khu TĐC là: $D_{\min} = 1i = i$

- Hiệu số giữa điểm cực đại và điểm cực tiểu $H'' = D_{\max} - D_{\min} = 3i - i = 2i$

- Gọi S'' là khoảng cách điểm giữa các hạng và $S'' = 2i/3$

Kết quả đánh giá khu TĐC theo các hạng như sau:

- Xếp hạng K', nghĩa là CLCS ở khu TĐC kém hơn nơi ở cũ nếu số điểm đánh giá xác định từ: i đến $i + 2i/3$.

- Xếp hạng B', nghĩa là CLCS ở khu TĐC bằng nơi ở cũ nếu số điểm đánh giá xác định từ: $i + 2i/3$ đến $i + 2i/3 + 2i/3 = i + 4i/3$.

- Xếp hạng T', nghĩa là CLCS ở khu TĐC tốt hơn nơi ở cũ nếu số điểm đánh giá xác

định từ: $i + 4i/3$ đến $3i$.

* Tuy nhiên, trong quá trình đánh giá, tùy theo mức độ ảnh hưởng của chỉ tiêu đánh giá đến cuộc sống của người dân ở khu TĐC để xác định trọng số, giá trị trọng số có thể là 2, 3, 4, ... Ví dụ: Đối với dân TĐC thủy điện, hoạt động nông nghiệp là chủ yếu nên đất được xem là tư liệu sản xuất hết sức quan trọng, cần thiết đối với nông dân. Vì vậy chỉ tiêu về quy mô diện tích đất và chỉ tiêu chất lượng đất có thể nâng trọng số lên 2 hay 3.

3. Kết luận

Với bộ chỉ tiêu tác giả xây dựng cùng với phương pháp đánh giá trên sẽ là công cụ đáng tin cậy phục vụ cho việc đánh giá CLCS ở các khu TĐC thủy điện hay bất kỳ một khu TĐC nào sẽ mang tính thuyết phục cao hơn đối với các cơ quan liên quan. Phương pháp đánh giá này sử dụng trong lĩnh vực xã hội sẽ có những ưu điểm sau:

+ Cơ sở để đánh giá ban đầu (đánh giá từng chỉ tiêu) là do cộng đồng tham gia đánh giá (hộ gia đình) nên thể hiện tính khách quan và sát thực.

+ Mỗi chỉ tiêu đưa ra đánh giá sẽ được định lượng hóa theo khoảng cách điểm (S, S') nên tính chính xác của phương pháp này cao hơn phương pháp đánh giá thô, là phương pháp đánh giá chỉ tính theo tỉ lệ (%).

+ Mỗi khu TĐC khi đưa ra đánh giá tổng hợp sẽ dựa trên các nhóm chỉ tiêu đã được đánh giá và tất cả đều được định lượng hóa theo khoảng cách điểm nên việc kết luận kết quả đánh giá của khu vực sẽ cụ thể hơn, rõ ràng hơn và có cơ sở hơn.

Bộ chỉ tiêu này còn là cơ sở để đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm sớm ổn định cuộc sống của người dân ở khu TĐC và quan trọng hơn là phải có sự lựa chọn các khu TĐC kỹ lưỡng hơn và phải giám sát việc đầu tư xây dựng các khu TĐC chặt chẽ hơn để cuộc sống của người dân thật sự có ý nghĩa như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đình Hòa (2001), *Dân số - Định cư - Môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Nguyễn (2002), *Phân tích chất lượng cuộc sống của dân nghèo đô thị ở các vùng bao quanh Kinh thành Huế*, Đề tài cấp Bộ: B98-07-38.
- [3] Lê Thị Nguyễn (2006), *Nghiên cứu thực trạng cuộc sống và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tái định cư đối với dân nghèo ở một số khu tái định cư thành phố Huế*, Đề tài cấp Bộ: B2006-DHH01-07
- [4] Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thừa Thiên Huế (2002), *Báo cáo chuyên đề Nhóm cư dân dễ bị thiệt thòi do ảnh hưởng bởi công trình hồ chứa nước Tả Trạch, Huế*.
- [5] Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế (2010), *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân vùng di dân, Tái định cư, Bản tin Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế*, trang 6-7.
- [6] Viện Nghiên cứu kinh tế và phát triển (2009), *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân vùng di dân, tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện ở Thừa Thiên Huế*, Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân – Hà Nội.